Chương 1: Phần I: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)

Câu 1: Chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc trình bài trong tài liệu nào dưới đây

1. Tạp chí thư quốc tế
2. Bản án chế độ thực dân
3. Báo Người cùng khổ
4. Tác phẩm đường cách mệnh

Câu 2: Mâu thuẫn chủ yếu nhất trong xã hội ở Việt Nam đầu thế kỷ XX:

1. Mẫu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến
2. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
3. Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp
4. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và tay sai

Câu 3: Phong trào đấu tranh nào sau đây theo khuynh hướng phong kiến:

1. Khởi nghĩa Yên Bái
2. Phong trào Đông Du
3. Phong trào Duy Tân
4. Phong trào Cần Vương

Câu 4: Hoạt động nào dưới đây của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa là sự chuẩn bị về mặt tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp
2. Chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản
3. Thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa
4. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh Niên

Câu 5: Chọn đáp án đúng nhất chỉ các nhân tố ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam giai đoạn cuối TK XIX đầu TK XX

1. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp vô sản, cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, Quốc tế cộng sản thành lập
2. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp vô sản và phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.
3. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, Quốc tế cộng sản thành lập
4. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp vô sản và phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, Quốc tế cộng sản thành lập

Câu 6: Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam

1. Vì phải đầu tư nhiều tiền
2. Vì phải đầu tư nhiều kỹ thuật
3. Vì Pháp chỉ muốn biến Việt Nam thành căn cứ quân sự cho Pháp
4. Vì muốn kinh tế Việt Nam không phát triển và phải lệ thuộc vào Pháp

Câu 7: Những hoạt động nào sau đay của Nguyễn Ái Quốc chứng tỏ từ một người yêu nước chân chính Người đã trở thành người cộng sản:

1. Gửi yêu sách đến hội nghị VecXay, thành lập hội liên hiệp thuộc địa
2. Viết “Bản chế độ thực dân Pháp”, báo “Sự Thật”,…
3. Đọc sơ thảo luận cương của Leenin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa
4. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp

Câu 8: Nội dung nào sau đây nằm trong “Cương lĩnh đầu tiên” của Đảng?

1. Đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập
2. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng
3. Đảng có vững mới thành công
4. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản mới giải phóng được dân tộc

Câu 9: Tác phẩm nào dưới đây là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên:

1. Báo Thanh Niên
2. Đường Cách Mệnh
3. Bản án chế độ thực dân
4. Báo Người cùng khổ

Câu 10: Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có ý nghĩa gì trong việc thành lập Đảng?

1. Chuẩn bị về cán bộ cho Đảng
2. Lãnh đạo nhân dân đánh Pháp và bọ phong kiến phản động
3. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị
4. Trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác Leenin và chuẩn bị quan trọng về tổ chức

Câu 11: Thành phần tham gia chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên từ năm 1925-1927 là lực lượng nào?

1. Học Sinh, sinh viên, viên chức, trí thức Việt Nam
2. Giai cấp công nhân, trí thức Việt Nam
3. Giai cấp công nhân, nông dân Việt Nam
4. Học sinh, sinh viên, trí thức Việt Nam yêu nước

Câu 12: Bổ sung vào nhận định sau: *Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản là …………….*

1. Bước ngoặt của phong trào cách mạng Việt Nam
2. Bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam
3. Xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc
4. Bước chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của chính đảng cộng sản sau này

Chương 1: Phần II: Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền giai đoạn 1930-1945:

Câu 1: Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được thông qua trong thời gian nào?

1. 14-9-1945
2. 6-3-1945
3. 9-3-1945
4. 12-3-1945

Câu 2: Luận cương chính trị tháng 10-1930 xác định ưu tiên thực hiện nhiệm vụ nào trước?

1. Đấu tranh giải phóng dân tộc
2. Đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất
3. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp
4. Đấu tranh giải phóng giai cấp vô sản

Câu 3: Nội dung nào sau đây KHÔNG thuộc ý nghĩa về việc thành lập Mặt trận Việt Minh?

1. Là mật trận đại đoàn kết toàn dân tộc
2. Là nơi tập hợp, giác ngộ và rèn luyện chính trị
3. Là lực lượng lãnh đạo đề ra các chủ trương, đường lối đấu tranh
4. Là lực lương cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong tổng khởi nghĩa giành chính quyền

Câu 4: Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào vận động dân chủ giai đoạn 1936-1939 là gì?

1. Vũ trang
2. Chính trị
3. Quân sự và chính trị
4. Quân sự, chính trị và ngoại giao

Câu 5: Một trong những hạn chế của “Luận cương chính trị” (10-1930) là gì?

1. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam
2. Chưa xác định đúng mục tiêu chiến lược cách mạng
3. Nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất
4. Chưa xác định phương pháp đấu tranh đúng đắn

Câu 6: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là ý nghĩa của phong trào vận động dân chủ 1936-1939?

1. Làm cho trận địa và lực lượng cách mạng được mở rộng
2. Là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám
3. Làm cho quân Pháp và bọn phong kiến tay sai thất bại thảm hại
4. Đảng và nhân dân ta tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm

Câu 7: Ý nghĩa nào sau đây KHÔNG phải là ý nghĩa thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945?

1. Đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế.
2. Mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
3. Buộc Pháp công nhân độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
4. Cách mạng tháng 8/1945 đã đột phá một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của CNĐQ, mở đầu sự suy sụp và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 8: Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị TW 8 (5-1941) có điểm gì khác so với hội nghị TW 6 (11-1939) ?

1. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc
2. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước
3. Xác định đúng đắn động lực của các mạng
4. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

Câu 9: Điểm nổi bật nhất trong phong trào cách mạng 1930-1931 là gì?

1. Lần đầu tiên Đảng lãnh đạo cách mạng sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và hình thành khối liên minh công – nông
2. Thành lập được đội quân chính trị đông đảo đánh bại thực dân Pháp và phong kiến
3. Đảng được tập dượt trong thực tiễn lãnh đạo đấu tranh, giành thắng lợi hoàn toàn giai đoạt 1930 – 1931
4. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và rút ra những kinh nghiệm trong hoạt động các mạng

Câu 10: Đảng xác định thời cơ giành chính quyền diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?

1. Ngay khi Nhật đầu hang Quân Đồng minh
2. Ngay khi quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp vũ khí của quân Nhật
3. Ngay khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh tới sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương
4. Ngay khi Nhật đầu hang quân Đồng minh tới trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương

Nhóm 3: Lãnh Đạo kháng chiếng chống Pháp giai đoạn 1945-1954

Câu 1: Để khẳng định địa vị pháp lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng đã chủ chương tổ chức hoạt động nào dưới đây?

1. Bầu cử toàn quốc theo hình thức phổ thông đầu phiếu
2. Đưa Đảng ra hoạt động công khai
3. Xây dựng các trụ sở hành chính ở các khu tự do
4. Kêu gọi nhân dân đề cử người tài ra giúp nước

Câu 2: Để giải quyết nạn đói trước mắt sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chín Minh và Đảng Chính Phủ đã có biện pháp gì?

1. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới
2. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu
3. Nhường cơm sẻ áo, kêu gọi lập hũ gạo cứu đói
4. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo

Câu 3: Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam ngay sau Cách mạng Tám – 1945 là lực lượng nào sau đây?

1. Thực dân Pháp xâm lược
2. Quân Tưởng Giới Thạch và tay sai
3. Thực dân Anh xâm lược
4. Giặc đói và giặc dốt

Câu 4: Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp được Đảng ta xác định là gì?

1. Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài
2. Kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh
3. Kháng chiến toàn dân, toàn diện , lâu dài, dựa vào sức mình là chính
4. Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè thế giới

Câu 5: Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II ?

1. Tháng 3-1935, tại Ma Cao, Trung Quốc
2. Tháng 2-1950, tại Tân Trào, Tuyên Quang
3. Tháng 2-1951, tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang
4. Tháng 3-1951, tại Hà Nội

Câu 6: Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gặp khó khăn gì trong lĩnh vực đối ngoại?

1. Mối quan hệ giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu trở nên xấu đi
2. Các nước tư bản bao vây, cấm vận nước ta
3. Chưa có quốc gia nào ủng hộ lập trường độc lập và công nhận địa vị pháp lý về mặt nhà nước của Việt Nam
4. Quan hệ với các nước Asean xấu đi

Câu 7: Chỉ thị “Kháng chiếng kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng đưa ra khẩu hiệu nào sau đây?

1. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết
2. Giải phóng dân tộc trước hết
3. Đánh đuổi thực dân Pháp và xóa bỏ phong kiến
4. Đoàn kết dân tộc và thế giới

Câu 8: Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) là gì?

1. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ
2. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị
3. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa ở Việt Nam
4. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp

Câu 9: Biện pháp cơ bản nào dưới đây nhằm để giải quyết nạn đói về lâu dài?

1. Phát động ngày đồng tâm
2. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài
3. Chia lại ruộng công cho dân nghèo
4. Tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm

Câu 10: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu nói sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc đến các làng, đều là …….. của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”* (Trích Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng 17/10/1945)

1. Công bộc
2. Đầy tớ
3. Đại diện
4. Đồng minh

Câu 11: Yếu tố nào sau đây KHÔNG phản ánh bước phát triển cao hơn của chiến dịch Biên giới so với chiến dịch Việt Bắc

1. Việt Nam chủ động mở chiến dịch
2. Việt Nam mở rộng căn cứ địa Việt Bắc
3. Tạo hành lang mở rộng quan hệ thông thương với Trung Quốc và các nước XHCN
4. Tiêu diệt một bộ phân sinh lực lớn của địch

Câu 12: Tính chủ động của quân ta và Pháp trong hai chiến dịch Viêt Bắc thu-đông 1947, Biên giới thu-đông 1950 như thế nào?

1. Pháp đều chủ động đánh ta
2. Ta đều chủ động đánh pháp
3. Pháp chủ động trong chiến dịch Việt Bắc, ta chủ động trong chiến dịch Biên giới
4. Ta chủ động trong chiến dịch Việt Bắc, Pháp chủ động trong chiến dịch Biên Giới

Nhóm 4: Lãnh đạo xây dựng CNXH ở Miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1945-1975

Câu 1: Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân đân miền Nam trong giai đoạn 1954-1958 là gì?

1. Đấu tranh vũ trang
2. Đấu tranh chính trị
3. Đấu trnah ngoại giao
4. Cẩ đấu tranh vũ tranh và đấu tranh chính trị

Câu 2: Giai đoạn 1961-1965, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

1. Chiến tranh đơn phương
2. Chiến lược chiến tranh cục bộ
3. Việt Nam hóa chiến tranh
4. Chiến lược chiến tranh đặc biệt

Câu 3: Giai đoạn 1965-1968, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

1. Chiến tranh đơn phương
2. Chiến lược chiến tranh cục bộ
3. Việt Nam hóa chiến tranh
4. Chiến lược chiến tranh đặc biệt

Câu 4: Quá trinh đàm phán kí kết hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam diễn ra trong thời gian nào sau đây ?

1. Từ năm 5/1968 đến năm 1/1973
2. Từ năm 4/1972 đến năm 1/1973
3. Tháng 1/1973
4. Từ năm 1970 đến năm 1/1971

Câu 5: Đại Hội III của Đảng (9/1960) đã xác định CMXHCN ở miền Bắc giữ vai trò gì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

1. Quyết định nhất
2. Quyết định chủ yếu
3. Quyết định trực tiếp
4. Đặc biệt quan trọng

Câu 6: Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

1. Chiến thắng Bình Giã
2. Chiến thắng Vạn Tường
3. Chiến thắng Đồng Xoài
4. Chiến thắng Ấp Bắc

Câu 7: Hội nghị nào sau đây của Đảng xác định đường lối đấu tranh chống “Chiến tranh đặc biệt” của Đế quốc Mỹ?

1. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 1/1961 và tháng 2/1962
2. Hội nghị Trung ương 15 - khóa II của Đảng (1-1959)
3. Hội nghị Trunng ương 14 - khóa II của Đảng (11-1958)
4. Hội nghị Trung ương 11 - khóa II của Đảng (3-1965)

Câu 8: Hội nghị nào sau đây của Đảng xác định đường lối đấu tranh chống “chiến tranh cục bộ “ của Đế quốc Mỹ?

1. Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12/1965)
2. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 1/1961 và tháng 2/1962
3. Hội nghị Trung ương 15 - khóa II của Đảng (1-1959)
4. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 9: Đảng đưa ra phương châm *“Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”* là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào sau đây?

1. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
2. Chiến dịch Hồ Chính Minh
3. Chiến dịch Tây Nguyên
4. Chiến dịch Lam Sơn 719

Câu 10: Nhận định: “*Mặc dù đế quốc Mỹ đưa hàng chục vạn quân viễn chinh nhưng so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch vẫn không có sự thay đổi lớn”* được Đảng xác định để đấu tranh chống chiến lược chiến tranh nào của Đế quốc Mỹ?

1. Chiến tranh đơn phương
2. Chiến lược chiến tranh đặc biệt
3. .Chiến lược chiến tranh cục bộ
4. Việt Nam hóa chiến tranh

Câu 11: Nội dùng nào sau đây không thuộc về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

1. Kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân đân trên phạm vị cả nước
2. Mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc: kỷ nguyên cả nước hòa bình thống nhất, đi lên CNXH
3. Nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc trên trường quốc tế
4. Chấm dứt 21 năm chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược

Câu 12: Phương châm chiến lược *“đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh”* được Đảng xác định để đấu tranh chống chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ

1. Chiến tranh đơn phương
2. Chiến lược chiến tranh đặc biệt
3. Chiến lược chiến tranh cục bộ
4. Việt Nam hóa chiến tranh

Nhóm 5: Lãnh đạo cả nước xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc 1975-1986

Câu 1: Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

1. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước
2. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước
3. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam
4. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

Câu 2: Đại hội lần thứ IV của Đảng (12/1976) xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa bằng cách ưu tiên ngành kinh thế gì?

1. Công nghiệp nặng
2. Nông nghiệp
3. Dịch vụ
4. Cả 3 đáp án A, B, C

Câu 3: Đại hội nào khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước?

1. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1968)
2. Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991)
3. Đại hội lần thứ VIII của Đảng (1996)
4. Đại hội lần thứ V của Đảng (1981)

Câu 4: Đại hội nào của Đảng thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội” ?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần từ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng
4. Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng

Câu 5: Quan điểm của Đảng thể hiện trong Hội nghị nào sa đây được cho là bước đột phá đầu tiên trong quá trình, tìm tòi đổi mới kinh tế giai đoạn 1976-1986?

1. Hội nghị Trung ương 6 (8/1979)
2. Hội nghị Trung ương 8 (6/1985)
3. Hội nghị Trung ương 7 (12/1984)
4. Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8/1986)

Câu 6: Đại hội lần thứ V của Đảng (3/1982) xác định hai nhiệm vụ chiến lược của Việt Nam là gì?

1. Phát triển Công nghiệp hóa và mở rộng đối ngoại
2. Ổn định tình hình kinh tế và đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển
3. Thực hiện Công nghiệp hóa và bảo vệ Tổ quốc
4. Xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc VN

Câu 7: Bổ sung những từ còn thiếu trong quan điểm của Đảng đề ra tại Đại hội lần thứ V (1982): *“tập trung sức phát triển…….., coi ……… là mặt trận hàng đầu”*

1. Nông nghiệp
2. Công nghiệp
3. Văn hóa
4. Dịch vụ

Câu 8: Hội nghị nào của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa V chủ trương dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN?

1. Hội nghị Trung ương 6 (8/1979)
2. Hội nghị Trung ương 8 (6/1985)
3. Hội nghị Bộ chính trị (8/1985)
4. Hội nghị Trung ương 6 (7/1984)

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây KHÔNG phải là hạn chế của xã hội Việt Nam sau 10 năm xây dựng CNXH (1975-1986)

1. Khủng hoảng kinh tế xã hội kéo dài
2. Sản xuất tăng chậm và không ổn định
3. Lạm phát tăng cao và kéo dài
4. Dân số tăng nhanh

Câu 10: Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng xác định phải chú trọng thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, đó là gì?

1. Nông – Lâm – Ngư nghiệp
2. Lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu
3. Vườn – Ao - Chuồng
4. Lương thực – Thực phẩm – Hàng xuất khẩu

Nhóm 6: Lãnh đạo công cuộc đổi mới 1986 – 1996

Câu 1: Đại hội nào của Đảng chủ trương bắt đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng
4. Đại hội lần thứ X (2006) của đảng

Câu 2: Đại hội nào của Đảng ta nhận định nước ta đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng
4. Đại hội lần thứ X (2006) của đảng

Câu 3: Trong nhiệm kỳ Đại hội VIII (1996) của Đảng, Hội nghị nào đã thông qua Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1. Hội nghị lần thứ 2 (12/1996)
2. Hội nghị lần thứ 3 (6/1997)
3. Hội nghị lần thứ 5 (7/1998)
4. Hội nghị lần thứ 7 (8/1999)

Câu 4: Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng đã đề ra chủ trương đổi mới kinh tế nào sau đây?

1. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế
2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức
3. Thực hiện nhất quán phát triển nền kinh tế nhiều thành phần
4. Thực hiện nhất quán phát triển nèn kinh tế hỗn hợp

Câu 5: Quan điểm xây dựng CNXH *“Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”* được thông qua đầu tiên tại Đại hội nào của Đảng?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng
4. Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng

Câu 6: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là một trong những đặc trưng của CNXH do Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng thông qua?

1. Do nhân dân lao động làm chủ
2. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đjai và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu
3. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc

Câu 7: Nền tảng tư tưởng của Đảng được xác định trong “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH” (Đại hội lầm thứ VII của Đảng) là gì?

1. Chủ nghĩa Mác Lênin
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
3. Chủ nghĩa Mác Leenin và tư tưởng Hồ Chí Minh
4. Chủ nghĩa Mác Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị tinh thần của dân tộc

Câu 8: Nội dung nào sau đâu KHÔNG phải là nguy cơ, thách thức của đất nước mà Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kì khóa VII (1-1994) của Đảng xác định?

1. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới
2. Nguy cơ chệch hướng XHCN nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực hiện
3. Nguy cơ xuống cấp về văn hóa, đạo đức và lối sống
4. Nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

Câu 9: Trong “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” thông qua tại Đại hội VII (1991), Đảng xác định Việt Nam phấn đấu thoát khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế xã hội và năm nào?

1. Năm 2000
2. Năm 2005
3. Năm 2010
4. Năm 2020

Câu 10: Thành công lớn của ngoại giao Việt Nam trong nam 1995 là gì?

1. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN
2. Việt Nam gia nhập WTO
3. Việt Nam gia nhập diễn đàn kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
4. Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc

Nhóm 7: Lãnh đạo công cuộc đổi mới 1996 – nay

Câu 1: Mục tiêu *“tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại”* được xác định trong Đại hội nào của Đảng?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng
4. Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng

Câu 2: Đại hội Đảng lần thứ XIII diễn ra vào thời gian nào

1. Tháng 1 năm 2021
2. Tháng 2 năm 2021
3. Tháng 3 năm 2021
4. Tháng 4 năm 2021

Câu 3: Nội dung nào sua đây KHÔNG phải là thành tựu về đối ngoại của Việt Nam đã đạt được trong giai đoạn 1986 – 1991?

1. Thiết lập quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ
2. Trở thành thành viên đầy đủ của Hiệp hội Đông Nam Á (ASEAN)
3. Trở thành thành viên của Liên hiệp quốc
4. Bình thường hóa quan hệ với trung quốc

Câu 4: Nội dung nào sau đây KHÔNG nằm trong các quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đại hội VIII (1996) của Đảng đề ra?

1. CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn, lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu
2. CNH – HĐH là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữa vài trò chủ đạo
3. Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
4. Khoa học và công nghệ là động lực của CNH – HĐH

Câu 5: Trong nhiện kỳ Đại hội VIII (1996) của Đảng, Hội nghị nào đưa ra Nghị quyết về *“Định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiện vụ đến năm 2000”*

1. Hội nghị lần thứ 2 (12/1996)
2. Hội nghị lần thứ 3 (12/1997)
3. Hội nghị lần thứ 5 (12/1998)
4. Hội nghị lần thứ 7 (12/1999)

Câu 6: Đại hội Đảng nào đã đưa ra phương châm đối ngoại *“Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoàn bình , độc lập, phát triển”* ?

1. Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng
2. Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng
3. Đại hội lần thứ IX (2001) của Đảng
4. Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng

Câu 7: Tại Đại hội lần thứ XIII (2021) Đảng xác định đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn niềm Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam sẽ đạt mục tiêu gì?

1. Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp
2. Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao
3. Trở thành nước phát triển, thu nhập thấp
4. Trở thành nước phát triển có thu nhập cao

Câu 8: Hội nghị lần thứ 2 (12/1996) của Đảng về *“Định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”* xác định: *Coi giáo dục – đào tạo là ……. của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân*

1. Sự nghiệp
2. Trách nhiệm
3. Nhiệm vụ
4. Quyền

Câu 9: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là một trong những bước đột phá chiến lược mà Đại hội XI (2011) của Đảng đề ra

1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trọng tân là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính
2. Chuyển mạnh về cải cách hành chính; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền là chủ của nhân dân
3. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản nền giáo dục quốc dân, gán kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ
4. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung và hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn

Câu 10: Nền kinh thế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế như thế nào

1. Là một nền kinh tế tuân thủ theo các quy luật của thị trường, có sự quản lý của Nhà nước thông qua cơ chế, chính sách, Pháp luật
2. Là nền kinh tế mà Nhà nước đề ra các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển cho cả nền kinh tế, đồng thời tuân theo quy luật cung – cầu
3. Là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân thủ theo quy luật của kinh thế trị trường và chịu sự dẫn dắt chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH
4. Là một kiểu tổ chức kinh tế chịu sự chi phối, dẫn dắt bởi định hướng của CNXH